

GIÁO ÁN LỚP 5 – TUẦN 17

Tập đọc:

NGU CÔNG XÃ TRỊNH TƯỜNG

I- MỤC TIÊU :

- Đọc diễn cảm bài văn.; Hiểu nghĩa các từ ngữ : *Ngư Công, cao sản, ...*
- Hiểu nội dung bài : Ca ngợi ông Lìn với tinh thần dám nghĩ, dám làm đã thay đổi tập quán canh tác của cả một vùng, làm giàu cho mình, làm thay đổi cuộc sống của cả thôn. (Trả lời được các câu hỏi trong sgk),

II- ĐỒ DÙNG DẠY - HỌC :

- Tranh minh họa trang 146, SGK.
- Bảng phụ ghi sẵn đoạn văn cần luyện đọc.

III- HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC :

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
A- Kiểm tra bài cũ : - Cho HS đọc bài <i>Thầy cúng đi bệnh viện</i> và trả lời câu hỏi về nội dung bài. + Câu nói cuối của bài cụ đã cho thấy cụ đã thay đổi cách nghĩ như thế nào ? + Bài đọc giúp em hiểu điều gì ? B- Dạy bài mới : 1- Giới thiệu bài : 2- Hướng dẫn luyện đọc và tìm hiểu bài a/ Luyện đọc: - Yêu cầu 3 HS nối tiếp nhau đọc từng đoạn của bài (2 lượt). - Gọi HS đọc phần <i>Chú giải</i> . - Yêu cầu HS luyện đọc theo cặp. - Gọi HS đọc toàn bài. - GV đọc mẫu. b/ Tìm hiểu bài - GV chia HS thành nhóm, yêu cầu HS trong nhóm cùng đọc bài, trao đổi và trả lời các câu hỏi tìm hiểu bài trong SGK. - GV gọi 1 HS khá điều khiển cả lớp báo cáo kết quả tìm hiểu bài. GV theo dõi, hỏi thêm, giảng thêm khi cần. + Thảo quả là cây gì ?	 - Mỗi HS đọc 2 đoạn của bài, lần lượt trả lời các câu hỏi. - Nhận xét. - Lắng nghe. + HS 1 : <i>Khách ... trồng lúa</i> + HS 2 : <i>Con ... phá rừng</i> + HS 3 : <i>Muốn ... khen ngợi</i> - 1 HS đọc thành tiếng. - 2 HS ngồi cùng bàn luyện đọc. - 2 HS đọc thành tiếng trước lớp. - Theo dõi đọc mẫu. - HS làm việc theo nhóm, mỗi nhóm 4 HS cùng trao đổi và trả lời câu hỏi. - 1 HS lên bảng điều khiển cả lớp trao đổi tìm hiểu bài. + Thảo quả là cây thân cỏ cùng họ với

+ Đến huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai mọi người sẽ ngạc nhiên vì điều gì ? + Ông Lìn đã làm thế nào để đưa được nước về thôn ? + Nhờ có nương nước, tập quán canh tác và cuộc sống ở nông thôn Phìn Ngan đã thay đổi như thế nào ? + Ông Lìn đã nghĩ ra cách gì để giữ rừng bảo vệ dòng nước ? + Cây thảo quả mang lại lợi ích kinh tế gì cho bà con Phìn Ngan ? + Câu chuyện giúp em hiểu điều gì ? + Em hãy nêu nội dung chính của bài. + Ghi nội dung chính của bài lên bảng. <i>c/ Đọc diễn cảm</i> - Yêu cầu 3 HS đọc tiếp nối từng đoạn, HS cả lớp theo dõi tìm cách đọc hay. - Tổ chức cho HS đọc diễn cảm đoạn 1 : + Treo bảng phụ. + Đọc mẫu. + Yêu cầu HS luyện đọc theo cặp. - Tổ chức cho HS thi đọc diễn cảm. - Nhận xét.	gừng, quả mọc thành cụm, khi chín màu đỏ nâu, dùng làm thuốc hoặc gia vị. + Đến huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai, mọi người sẽ ngỡ ngàng thấy một dòng nương ngoằn ngoèo vắt ngang những đồi cao. + Ông đã lần mò trong rừng hàng tháng để tìm nguồn nước. Ông cùng vợ con đào suốt một năm trời được gần bốn cây số nương dẫn nước từ rừng già về thôn. + HS trả lời. + Ông Lìn đã lặn lội đến xã bạn học cách trồng cây thảo quả về hướng dẫn cho bà con cùng trồng. + <i>HS giỏi, khá trả lời.</i> + Câu chuyện giúp em hiểu muốn chiến thắng được đói nghèo, lạc hậu phải có quyết tâm cao và tinh thần vượt khó. + Bài văn ca ngợi ông Lìn với tinh thần dám nghĩ, dám làm đã thay đổi tập quán canh tác của cả một vùng, làm giàu cho mình, làm thay đổi cuộc sống cho cả thôn. - 2 HS nhắc lại nội dung chính, HS cả lớp ghi vào vở. - Đọc, tìm cách đọc hay. + Theo dõi GV đọc mẫu. + 2 HS ngồi cạnh đọc cho nhau nghe. - 3 HS thi đọc diễn cảm. -Lắng nghe.
--	---

3- *Củng cố - dặn dò :*

- Hỏi : Bài văn có ý nghĩa như thế nào ?
- Nhận xét tiết học.
- Dặn HS về nhà học bài và xem trước bài *Ca dao về lao động sản xuất*.

Chính tả:
NGƯỜI MẸ CỦA 51 ĐỨA CON

I- MỤC TIÊU :

- Nghe - viết chính xác, đẹp bài chính tả *Người mẹ của 51 đứa con*.
- Trình bày đúng hình thức đoạn văn xuôi. (BT1); làm được BT2.

II- ĐỒ DÙNG DẠY - HỌC :

- Mô hình cấu tạo vần viết sẵn trên bảng.

III- HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC :

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
A- Kiểm tra bài cũ : - Gọi 2 HS lên bảng đặt câu có từ ngữ chứa tiếng <i>rẻ / giẻ</i> - Gọi 2 HS dưới lớp đọc mẫu chuyện : <i>Thầy quên mặt nhà con rồi hay sao ?</i> B- Dạy bài mới : 1- Giới thiệu bài : 2- Hướng dẫn viết chính tả <i>a/ Trao đổi về nội dung đoạn văn</i> - Gọi HS đọc đoạn văn. - Hỏi : Đoạn văn nói về ai ? <i>b/ Hướng dẫn viết từ khó</i> - Yêu cầu HS đọc, tìm các từ khó khi viết. - Yêu cầu HS luyện viết các từ khó viết. <i>c/ Viết chính tả</i> <i>d/ Soát lỗi và chấm bài</i> 3- Hướng dẫn làm bài tập <i>Bài 2</i> a) Gọi HS đọc yêu cầu và mẫu của bài tập. - Yêu cầu HS tự làm bài. - Gọi HS nhận xét bài bạn làm trên bảng.	- 2 HS lên bảng đặt câu. - HS nghe. - 1 HS đọc thành tiếng trước lớp. - HS : Đoạn văn nói về mẹ Nguyễn Thị Phú - bà là một phụ nữ không sinh con nhưng đã cố gắng bươn chải, nuôi dưỡng 51 em bé mồ côi, đến nay nhiều người đã trưởng thành. - HS tìm và nêu các từ khó. -HS viết. -Đổi vở ,soát lỗi. - 1 HS đọc thành tiếng cho cả lớp nghe. - 1 HS khá làm trên bảng lớp. -HS dưới lớp làm vào vở. - Nhận xét.

- Nhận xét, kết luận lời giải đúng. 3/Củng cố dặn dò -Nhận xét tiết học. Dặn dò Học thuộc mô hình cấu tạo vắn để viết chính tả cho đúng.	-Lắng nghe.
---	--------------------

Toán:
LUYỆN TẬP CHUNG

I- MỤC TIÊU : Giúp học sinh :

- Biết thực hiện các phép tính với các số thập phân và giải các bài toán liên quan đến tỉ số phần trăm.

- Bài tập cần làm: Bài 1(a), 2 ((b), 3(a).

II - HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC :

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
A) Kiểm tra bài cũ : - GV gọi 2 HS lên bảng làm bài. - GV nhận xét. B) Giới thiệu bài mới : 1) Giới thiệu bài : - GV giới thiệu bài. 2) Hướng dẫn luyện tập : * Bài 1 : - GV yêu cầu HS đặt tính rồi tính. - GV gọi HS nhận xét bài làm của bạn trên bản cả về cách đặt tính lẫn kết quả tính. - GV nhận xét, chữa bài. * Bài 2 : - GV cho HS đọc đề bài và làm bài. Trước khi HS làm bài cũng có thể hỏi về thứ tự thực hiện các phép tính trong từng biểu thức. <i>(HS giỏi, khá nêu lại thứ tự thực hiện.....)</i> - GV cho HS nhận xét và bài làm của bạn trên bảng. - GV nhận xét và cho điểm HS. * Bài 3 : - GV gọi HS đọc đề bài toán trước lớp. - GV yêu cầu HS khá tự làm bài, sau đó đi hướng dẫn các HS kém làm bài.	- 2 HS lên bảng làm bài. - Lắng nghe. - HS nghe - 3 HS lên bảng làm bài, HS cả lớp làm bài vào vở bài tập - 1 HS nhận xét, HS cả lớp theo dõi và bổ sung ý kiến a) $216,72 : 42 = 5,16$ b) $1 : 12,5 = 0,08$ c) $109,98 : 42,3 = 2,6$ - 2 HS lên bảng làm bài, HS cả lớp làm bài vào vở bài tập. a) $(131,4 - 80,8) : 2,3 + 21,84 \times 2$ b) $8,16 : (1,32 + 3,48) - 0,345 : 2$ - 1 HS nhận xét bài làm của bạn, cả lớp theo dõi và bổ sung ý kiến. - 1 HS đọc đề bài toán, HS cả lớp đọc thầm đề bài trong SGK. - 1 HS lên bảng làm bài, HS cả lớp làm bài vào vở bài tập.

Các câu hỏi hướng dẫn : + Số dân tăng thêm từ cuối năm 2000 đến cuối năm 2001 là bao nhiêu người ?	<i>Bài giải :</i> a) Từ cuối năm 2000 đến cuối năm 2001 số người tăng thêm là : $15975 - 15625 = 250$ (người)
+ Tỉ số phần trăm tăng thêm là tỉ số phần trăm của các số nào ?	Tỉ số phần trăm số dân tăng thêm là : $250 : 15625 = 0,016$
+ Từ cuối năm 2001 đến cuối năm 2002 tăng thêm bao nhiêu người ? + Cuối năm 2002 số dân của phường đó là bao nhiêu người ?	$0,016 = 1,6\%$ b) Từ cuối năm 2001 đến cuối năm 2002 số người tăng thêm là : $15875 \times 1,6 : 100 = 254$ (người) Cuối năm 2002 số dân của phường đó là : $15875 + 254 = 16129$ (người) <i>Đáp số :</i> a) 1,6% b) 16129
- GV chữa bài của HS trên bảng lớp, sau đó nhận xét và cho điểm HS. <u>* Bài 4 :</u> - GV gọi HS đọc đề bài toán. - GV cho HS tự làm bài và báo cáo kết quả bài làm trước lớp. - GV yêu cầu HS giải thích vì sao lại chọn đáp án C ? - GV nhận xét .	người - HS cả lớp theo dõi bài chữa của GV, sau đó tự kiểm tra bài của mình - 1 HS đọc đề bài toán, HS cả lớp đọc thầm đề bài trong SGK. - HS làm bài và trả lời : Khoanh vào C. - HS nêu: Vì 7% của số tiền là 70000 nên để tính số tiền ta phải thực hiện: $70000 \times 100 : 7$

C) **Củng cố, dặn dò :**

-GV tổng kết tiết học, dặn dò HS về nhà chuẩn bị bài sau.

Đạo đức:

HỢP TÁC VỚI NHỮNG NGƯỜI XUNG QUANH

I- MỤC TIÊU :

, *HS biết* : - Đồng tình với những người biết hợp tác với những người xung quanh và không đồng tình với những người không biết hợp tác với những người xung quanh.

II- ĐỒ DÙNG DẠY - HỌC :

- Tranh như SGK phóng to. - Phiếu bài tập.

III- HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC :

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
A- Kiểm tra bài cũ : 1- Em cho ví dụ về việc làm thể hiện sự hợp tác với những người xung quanh. 2- Vì sao phải hợp tác với những người xung quanh trong học tập, lao động, sinh hoạt hằng ngày. - GV nhận xét. B- Dạy bài mới : 1- Giới thiệu bài : 2- Hướng dẫn tìm hiểu bài Hoạt động 1 Đánh giá việc làm : - Treo trên bảng phụ có ghi cả 5 việc làm cần đánh giá. - Yêu cầu HS làm việc theo nhóm cặp đôi. Thảo luận và cho biết việc làm nào của các bạn có sự hợp tác với nhau. - Yêu cầu HS đọc lại từng tình huống và trả lời. - GV hỏi : Vậy trong công việc chúng ta cần làm việc thế nào ? Làm việc hợp tác có tác dụng gì ?	- 2 HS trả lời. -Lắng nghe. - HS theo dõi. - Các nhóm HS làm việc với các tình huống đưa ra trên bảng. - 1 HS đọc tình huống, sau đó đại diện các cặp trả lời. +Kết quả việc làm trong tình huống a, c thể hiện sự hợp tác với nhau trong công việc. Việc làm trong tình huống b, c, d thể hiện sự chưa hợp tác. - 2 HS khá giỏi trả lời.
Hoạt động 2: Trình bày kết quả thực hành: - Yêu cầu HS đưa ra kết quả bài thực hành được giao tiết trước (kết quả làm BT số 5).	- HS thực hiện.

- GV đưa ra trên bảng tổng hợp.		- HS lần lượt đưa ra các câu trả lời để GV ghi ý kiến vào bảng. Sau đó HS nhận xét, góp ý kiến.
Công việc	Người hợp tác	Cách hợp tác
- GV nhận xét 1 số công việc ... Hoạt động 3: Thảo luận xử lý tình huống: - Yêu cầu HS làm việc theo nhóm. + Yêu cầu HS thảo luận để xử lý các tình huống trong bài tập 4 trang 27-SGK và ghi kết quả vào bảng trả lời của mỗi nhóm. - Yêu cầu các nhóm trình bày kết quả .GV ghi ý chính lên bảng để HS theo dõi. Hoạt động 4: Thực hành kỹ năng làm việc hợp tác: - Yêu cầu HS trả lời : Trong khi làm việc hợp tác nhóm chúng ta nên nói với nhau như thế nào ? - Nếu khi hợp tác, em không đồng ý với ý kiến của bạn, em nên nói như thế nào với bạn ? - Khi bạn trình bày ý kiến, em nên làm gì ? - Yêu cầu HS làm việc theo nhóm, cùng hợp tác nhóm để thảo luận theo nội dung : Thế nào là làm việc hợp tác với nhau ? - GV đến từng nhóm quan sát, hướng dẫn, nhắc nhở các em. - Yêu cầu HS trình bày kết quả thảo luận. - GV nhận xét.		- HS lắng nghe. + HS làm việc theo nhóm. - Đại diện 1 nhóm trình bày các nhóm khác theo dõi, góp ý nhận xét. - Nói lịch sự, nhẹ nhàng, tôn trọng bạn. - Nói nhẹ nhàng, dùng từ ngữ như : Theo mình, bạn nên ... , mình chưa đồng ý lắm ... mình thấy chỗ này nên là ... - HS lắng nghe, có thể ghi chép. - HS làm việc theo nhóm : Trong khi thảo luận để trả lời câu hỏi chú ý thực hiện các kỹ năng hợp tác như đã nêu. - 2 đại diện 2 nhóm nhắc lại. - HS lắng nghe.

3- Củng cố - dặn dò :- GV tổng kết bài : Trong cuộc sống và trong học tập có rất nhiều công việc, rất nhiều nhiệm vụ khi làm một mình sẽ khó đạt được kết quả như mong muốn. Chính vì vậy, chúng ta cần hợp tác với mọi người xung quanh.

- GV nhận xét giờ học.

Luyện từ và câu:
ÔN TẬP VỀ TỪ VÀ CẤU TẠO TỪ

I- MỤC TIÊU :

- Tìm và phân loại được: từ đơn, từ phức, từ đồng nghĩa, từ trái nghĩa, từ nhiều nghĩa, từ đồng âm theo yêu cầu của các bài tập trong sgk.

II- ĐỒ DÙNG DẠY - HỌC :

- Bảng phụ.

III- HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC :

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
A- Kiểm tra bài cũ : - Yêu cầu 3 HS lên bảng đặt câu theo yêu cầu của bài tập 3 trang 161 - Gọi HS dưới lớp nối tiếp nhau đặt câu với các từ ở bài tập 1a. B- Dạy bài mới : 1- Giới thiệu bài : 2- Hướng dẫn tìm hiểu bài: <i>Bài 1</i> - Gọi HS đọc yêu cầu và nội dung bài. + <i>Trong Tiếng Việt có các kiểu cấu tạo từ như thế nào ?</i> + Thế nào là từ đơn, từ phức ? + Từ phức gồm những loại từ nào ? - Yêu cầu HS tự làm bài . - Gọi HS nhận xét bài \trên bảng. - Nhận xét, kết luận lời giải đúng. + Hãy tìm 3 ví dụ minh họa cho các kiểu cấu tạo từ trong bảng phân loại. - GV ghi nhanh từ HS tìm được lên bảng. - Treo bảng phụ viết sẵn nội dung ghi nhớ. <i>Bài 2</i> - Gọi HS đọc yêu cầu và nội dung của bài tập	- HS lên bảng đặt câu. Mỗi HS đặt 3 câu. - HS tiếp nối nhau đặt câu. Mỗi HS đặt 1 câu. - HS nhận xét câu bạn đặt trên bảng. - HS nghe. - 1 HS đọc. + Trong Tiếng Việt có các kiểu cấu tạo từ : <i>từ đơn từ phức.</i> + <i>Từ đơn gồm 1 tiếng. + Từ phức gồm 2 tiếng.</i> + <i>Từ phức gồm 2 loại : từ ghép và từ láy</i> - 1 HS làm trên bảng lớp, HS dưới lớp làm vào vở. - Nhận xét bài làm của bạn, sửa bài. - GV chữa bài. - HS khá, giỏi tiếp nối nhau phát biểu. Mỗi HS chỉ nêu 1 từ. + Từ đơn : <i>nhà, bàn, ghế, ...</i> + Từ ghép : <i>thầy giáo, học sinh, bút mực,</i> + Từ láy : <i>chăm chỉ, cần cù, long lanh, ...</i> - 1 HS đọc thành tiếng nội dung ghi nhớ về cấu tạo từ, các loại từ theo cấu tạo. - 1 HS đọc thành tiếng cho HS cả lớp cùng nghe.

+ Thế nào là từ đồng âm ? + Thế nào là từ nhiều nghĩa ? + Thế nào là từ đồng nghĩa ? - Yêu cầu HS làm bài theo cặp. - Gọi HS phát biểu, bổ sung đến khi có câu trả lời đúng. - Nhận xét, kết luận lời giải đúng. - Treo bảng phụ đã ghi sẵn nội dung về từ loại phân theo nghĩa của từ, HS đọc. - Nhắc HS ghi nhớ các kiến thức về nghĩa của từ. <i>Bài 3</i> - Gọi HS đọc yêu cầu của bài tập. - Yêu cầu HS tự làm bài. - Gọi HS tiếp nối nhau đọc các từ đồng nghĩa. GV ghi nhanh lên bảng. - <i>Vì sao nhà văn lại chọn từ in đậm mà không chọn những từ đồng nghĩa với nó ?</i> <i>Bài 4</i> - Gọi HS đọc yêu cầu của bài tập. - Yêu cầu HS tự làm bài - Gọi HS phát biểu. Yêu cầu HS khác bổ sung (nếu có) - Nhận xét, kết luận lời giải đúng. - Yêu cầu HS đọc thuộc lòng các câu thành ngữ, tục ngữ.	- HS trả lời. - 2 HS ngồi cùng bàn trao đổi, thảo luận để làm bài. - Nói tiếp nhau phát biểu, bổ sung. - 2 HS nối tiếp nhau đọc thành tiếng. - 1 HS đọc thành tiếng cho cả lớp nghe. - Viết các từ tìm được ra giấy nháp. Trao đổi về cách sử dụng từ của nhà văn. - Tiếp nối nhau phát biểu từ mình tìm được. - HS trả lời theo ý hiểu của mình. (dành cho học sinh giỏi) - 1 HS đọc thành tiếng cho cả lớp nghe. - HS suy nghĩ và dùng bút chì điều từ cần thiết vào chỗ chấm. - HS tiếp nối nhau phát biểu. - Theo dõi GV chữa bài sau đó làm bài vào vở - HS học thuộc lòng.
---	--

3- Củng cố - dặn dò :

- Nhận xét tiết học
- Dặn HS ghi nhớ các kiến thức vừa học và chuẩn bị ôn tập về các kiểu câu đã học.

Khoa học:

ÔN TẬP VÀ KIỂM TRA HỌC KỲ I

I- MỤC TIÊU : Giúp học sinh củng cố các kiến thức :

- Bệnh lây truyền và một số biện pháp phòng bệnh có liên quan đến việc giữ vệ sinh cá nhân.
- Tính chất, công dụng của một số vật liệu đã học.

II- ĐỒ DÙNG DẠY HỌC :

- Phiếu học tập theo nhóm.
- Hình minh hoạ trang 68 SGK.
- Bảng gài để chơi trò chơi “Ô chữ kì diệu”.

III - HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC :

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
A) Kiểm tra bài cũ :	+ HS1 : nêu đặc điểm và công dụng của một số loại tơ sợi tự nhiên ?
B) Giới thiệu bài mới :	- Lắng nghe.
* <u>Hoạt động 1</u> : Con đường lây truyền một số bệnh:	
- Yêu cầu HS làm việc theo cặp, đọc câu hỏi trang 68 SGK, trao đổi, thảo luận, TLCH \	- 2 HS ngồi cùng bàn trao đổi, thảo luận và trả lời câu hỏi.
- Trong các bệnh : Sốt xuất huyết, sốt rét, viêm não, viêm gan A, AIDS, bệnh nào lây qua cả đường sinh sản và đường máu ?	- Gọi HS phát biểu, HS khác bổ sung ý kiến (nếu có).
- GV lần lượt nêu các câu hỏi cho HS trả lời.	- Đáp án : Bệnh AIDS
+ Bệnh sốt xuất huyết lây truyền qua con đường nào ?	- Tiếp nối nhau trả lời.
+ Bệnh sốt rét lây truyền qua con đường nào ?	+ Muỗi vằn hút máu người bệnh rồi truyền vi rút gây bệnh sang cho người lành.
+ Bệnh viêm não lây truyền qua con đường nào?	+ Bệnh sốt rét lây truyền qua động vật trung gian là muỗi a-nô-phen. Kí sinh trùng gây bệnh có trong máu người bệnh.
+ Bệnh viêm gan A lây truyền qua con đường nào ?	+ Bệnh viêm não lây truyền qua động vật trung gian là muỗi.
- Kết luận :	+ Đường tiêu hoá .
* <u>Hoạt động 2</u> : Một số cách phòng bệnh:	- Lắng nghe.
- Tổ chức cho HS hoạt động theo nhóm như:	

+ Y/c HS : Quan sát hình minh hoạ và cho biết :

. Hình minh hoạ chỉ dẫn điều gì ?

. Làm như vậy có tác dụng gì ? vì sao ?

- Gọi HS trình bày ý kiến.

- Nhận xét, khen ngợi.

- Hỏi : Thực hiện rửa tay trước khi ăn và sau khi đi đại tiện, ăn chín, uống sôi còn phòng tránh được một số bệnh nào nữa?

- GV kết luận.

*** Hoạt động 3 : Đặc điểm, công dụng của một số vật liệu:**

- Tổ chức cho HS hoạt động trong nhóm, yêu cầu HS trao đổi, thảo luận, làm phần thực hành trang 69 SGK vào phiếu.

- Gọi 1 nhóm HS trình bày kết quả thảo luận, yêu cầu các nhóm khác bổ sung ý kiến.

- Nhận xét, kết luận phiếu đúng.

- GV có thể gọi những nhóm chọn vật liệu khác đọc kết quả thảo luận của nhóm mình.

- GV có thể hỏi lại kiến thức của HS bằng các câu hỏi :

1- Tại sao em lại cho rằng làm cầu bắc qua sông, làm đường ray tàu hoả lại phải sử dụng thép ?

2- Để xây tường, lát sân, lát sàn nhà lại sử dụng gạch ?

3- Tại sao lại dùng tơ sợi để may quần áo, chăn, màn ?

*** Hoạt động 4 : Trò chơi : Ô chữ kì diệu**

3/Củng cố dặn dò-Nhận xét tiết học.

- Thảo luận nhóm 4.

- Mỗi HS trình bày về hình minh hoạ, các bạn khác theo dõi, bổ sung.

-Lắng nghe.

- HS tiếp nối nhau nêu ý kiến, mỗi em chỉ cần nêu tên 1 bệnh.

+ Thực hiện rửa tay trước khi ăn và sau khi đi đại tiện, ăn chín, uống sôi.

- Lắng nghe.

- HS hoạt động theo nhóm:

+ Kể tên các vật liệu đã học.

+ Nhớ lại đặc điểm và công dụng của từng vật liệu.

+ Hoàn thành phiếu.

- Nhóm làm vào phiếu to dán phiếu lên bảng, đọc phiếu.

- Tiếp nối nhau đọc kết quả thảo luận.

-Dành cho HS giỏi, khá.

-Lắng nghe.

Toán:

LUYỆN TẬP CHUNG

I- MỤC TIÊU : Giúp học sinh củng cố về :

- Biết thực hiện các phép tính với số thập phân.
- Giải toán liên quan đến tỉ số phần trăm.

Bài tập cần làm: Bài 1; 2; 3.

II - HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC :

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
A) Kiểm tra bài cũ : - GV gọi 2 HS lên bảng. - GV nhận xét . B) Giới thiệu bài mới : 1) Giới thiệu bài : - GV giới thiệu bài. 2) Hướng dẫn luyện tập : <u>* Bài 1 :</u> - GV gọi HS đọc đề bài và yêu cầu HS cả lớp tìm ra cách chuyển hỗn số thành số thập phân. -GV nhận xét các cách HS đưa ra.	- 2 HS lên bảng làm bài. - HS nghe. - HS trao đổi với nhau, nêu ý kiến trước lớp. + Cách 1 : Chuyển hỗn số về phân số rồi chia tử số cho mẫu số : $4\frac{1}{2} = \frac{9}{2} = 9 : 2 = 4,5$ Cũng có thể làm : $1 : 2 = 0,5; 4\frac{1}{2} = 4,5$ + Cách 2 : $4\frac{1}{2} = 4\frac{5}{10} = 4,5$
<u>* Bài 2 :</u> - GV yêu cầu HS đọc đề bài và tự làm bài. - GV gọi HS nhận xét bài làm của bạn trên bảng. <u>* Bài 3 :</u>	- 2 HS lên bảng làm bài, HS cả lớp làm bài vào vở bài tập. a) $x \times 100 = 1,643 + 7,357$ b) $0,16 : x = 2 - 0,4$ - 1 HS nhận xét bài làm của bạn, HS cả lớp theo dõi và tự kiểm tra bài của mình.

- GV gọi HS đọc đề bài toán. - GV hỏi : Em hiểu thế nào là hút được 35% lượng nước trong hồ ? - GV yêu cầu HS làm bài.	- 1 HS đọc. - HS khá giỏi trả lời trả lời.
- GV gọi HS nhận xét bài làm của bạn trên bảng, sau đó chữa bài.	- 1 HS lên bảng làm bài, HS cả lớp làm bài vào vở bài tập. Có thể giải theo 2 cách. - Nhận xét.

C) Củng cố, dặn dò :

-GV tổng kết tiết học, dặn dò HS về nhà chuẩn bị bài sau.

Kể chuyện:
KỂ CHUYỆN ĐÃ NGHE, ĐÃ ĐỌC

I- MỤC TIÊU :

- Tìm và kể được một câu chuyện nói về những người biết sống đẹp, biết mang lại niềm vui, hạnh phúc cho người khác. Kể lại được rõ ràng đủ ý, biết trao đổi về nội dung, ý nghĩa của câu chuyện..

II- ĐỒ DÙNG DẠY - HỌC :

-Đề bài viết sẵn trên bảng lớp. - HS chuẩn bị câu chuyện theo đề bài.

III- HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC :

<i>Hoạt động dạy</i>	<i>Hoạt động học</i>
A- Kiểm tra bài cũ : - Yêu cầu 2 HS kể chuyện về một buổi sinh hoạt đầm ấm trong gia đình. B- Dạy bài mới : 1- Giới thiệu bài : - GV nêu. 2- Hướng dẫn kể chuyện <i>a/ Tìm hiểu đề bài</i> - Gọi HS đọc đề bài. - Phân tích đề bài, dùng phấn màu gạch chân dưới các từ ngữ : <i>được nghe, được đọc, biết sống đẹp, niềm vui, hạnh phúc.</i> - Yêu cầu HS đọc phần gợi ý. - GV yêu cầu : Em hãy giới thiệu về câu chuyện mình định kể cho các bạn biết. <i>b/ Kể trong nhóm</i> - Yêu cầu HS hoạt động trong nhóm. Cùng kể chuyện, trao đổi với nhau về ý nghĩa của truyện. - GV đi giúp đỡ các nhóm gặp khó khăn. <i>c/ Kể trước lớp:</i> - Tổ chức cho HS thi kể. - Khuyến khích HS hỏi lại bạn về tính cách nhân vật, ý nghĩa hành động của nhân vật, ý nghĩa của truyện. 3/Củng cố dặn dò -Nhận xét tiết học.	- 2 HS nối tiếp nhau kể lại chuyện. - Theo dõi. - 2 HS nối tiếp nhau đọc thành tiếng. - Theo dõi. - 2 HS nối tiếp nhau đọc thành tiếng. - HS nối tiếp nhau giới thiệu. - 4 HS tạo thành 1 nhóm. Khi 1 HS kể, HS khác lắng nghe, nhận xét, trao đổi với nhau về ý nghĩa câu chuyện, hoạt động của nhân vật. - 3 đến 5 HS thi kể chuyện. -Dành cho HS giỏi, khá trả lời. - Nhận xét.

Tập đọc:
CA DAO VỀ LAO ĐỘNG SẢN XUẤT

I- MỤC TIÊU :

- Đọc trôi chảy từng bài ca dao, ngắt nghỉ hơi hợp lí theo thể thơ lục bát.
- Hiểu nghĩa của các bài ca dao : *Lao động vất vả trên ruộng đồng của những người nông dân đã mang lại cuộc sống ấm no, hạnh phúc cho mọi người.* (Trả lời được các câu hỏi trong sgk), Thuộc lòng 2 - 3 bài ca dao.

II- ĐỒ DÙNG DẠY - HỌC :

- Tranh minh họa các bài ca dao trang 168 - 169, SGK
- Bảng phụ ghi sẵn 3 bài ca dao.

III- HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC :

<i>Hoạt động của GV</i>	<i>Hoạt động của HS</i>
A- Kiểm tra bài cũ : -HS nối tiếp nhau đọc từng đoạn của bài <i>Ngu Công xã Trịnh Tường</i> và trả lời câu hỏi về nội dung bài. + Vì sao ông Lìn được gọi là Ngu Công ở xã Trịnh Tường ? - Tổ chức cho HS đọc diễn cảm . - Gọi HS nhận xét bạn đọc bài và trả lời câu hỏi. - Nhận xét HS. B- Dạy bài mới : 1- Giới thiệu bài : 2- Hướng dẫn luyện đọc và tìm hiểu bài <i>a/ Luyện đọc</i> - Yêu cầu 3 HS nối tiếp nhau đọc từng bài ca dao (3 lượt). - Yêu cầu HS luyện đọc tiếp nối theo cặp. - Gọi HS giỏi (khá) đọc toàn bài. - GV đọc mẫu. <i>b/ Tìm hiểu bài</i> - GV chia HS thành nhóm, yêu cầu các em đọc thầm và trao đổi với các bạn trong nhóm để trả lời các câu hỏi của bài. - Mời 1 HS khá lên điều khiển các bạn	- 3 HS nối tiếp nhau đọc và lần lượt trả lời các câu hỏi. -HS đọc. - Nhận xét. -Lắng nghe. - HS nối tiếp nhau đọc từng bài ca dao. - 2 HS ngồi cùng bàn nối tiếp nhau đọc từng bài ca dao (đọc 2 lượt). - 2 HS đọc thành tiếng cho cả lớp nghe. - Theo dõi. - 4 HS tạo thành 1 nhóm cùng đọc thầm và trao đổi về nội dung. - 1 HS lên điều khiển các bạn trả lời từng

báo cáo kết quả tìm hiểu bài. + Tìm những hình ảnh nói lên nỗi vất vả, lo lắng của người nông dân trong sản xuất. + Người nông dân làm việc rất vất vả trên ruộng đồng, họ phải lo lắng nhiều bề nhưng họ vẫn lạc quan, hi vọng vào một vụ mùa bội thu. Những câu thơ nào thể hiện tinh thần lạc quan của người nông dân ? + <i>Tìm những câu thơ ứng với mỗi nội dung:</i> • Khuyên nông dân chăm chỉ cấy cày. • Thể hiện quyết tâm trong lao động sản xuất. • Nhắc nhở người ta nhớ ơn người làm ra hạt gạo. <i>c/ Đọc diễn cảm, học thuộc lòng</i> - Yêu cầu 3 HS đọc nối tiếp từng bài ca dao. HS cả lớp theo dõi, tìm cách đọc hay. - Tổ chức cho HS đọc diễn cảm bài ca dao thứ ba. + Treo bảng phụ có viết bài chọn hướng dẫn đọc diễn cảm. + Đọc mẫu. + Yêu cầu HS luyện đọc theo cặp. - <i>Tổ chức cho HS giỏi khá thi đọc diễn cảm.</i> - Nhận xét HS. - Tổ chức cho HS học thuộc lòng . - Nhận xét từng HS.	câu hỏi của bài. - HS trả lời. + Những câu thơ thể hiện tinh thần lạc quan: <i>Công lành chẳng quản lâu đâu, Ngày nay nước bạc, ngày sau cơm vàng.</i> ` + Những câu thơ : • <i>Ai ơi đừng bỏ ruộng hoang, Bao nhiêu tấc đất, tấc vàng bấy nhiêu.</i> • <i>Trông cho chân cứng, đá mềm Trời yên, biển lặng mới yên tâm lòng</i> • <i>Ai ơi bưng bát cơm đầy, Dẻo thơm một hạt đắng cay muôn phần.</i> - 3 HS đọc bài trước lớp, mỗi HS đọc 1 bài, sau đó nêu giọng đọc. Cả lớp theo dõi, bổ sung ý kiến và thống nhất giọng . + Theo dõi GV đọc mẫu. + Luyện đọc theo cặp. - 3 HS thi đọc diễn cảm. - Học thuộc lòng 3 bài ca dao.
--	---

3- **Củng cố - dặn dò :**

- Nhận xét tiết học - Dặn HS về nhà học thuộc lòng các bài ca dao.

Toán:
GIỚI THIỆU MÁY TÍNH BỎ TÚI

I- MỤC TIÊU : **Giúp học sinh :**

- Bước đầu biết sử dụng máy tính bỏ túi để thực hiện các phép tính cộng, trừ, nhân, chia các số thập phân, chuyển một số phân số thành số thập phân.

Bài tập cần làm: Bài 1; 2; 3.

II- ĐỒ DÙNG DẠY - HỌC :

- Mỗi HS 1 máy tính bỏ túi (nếu không đủ thì mỗi nhóm 4 em sử dụng 1 máy tính).

III - HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC :

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
A) Kiểm tra bài cũ : - GV gọi HS lên bảng làm bài tập. - GV nhận xét . B) Giới thiệu bài mới : 1) Giới thiệu bài : 2) Làm quen với máy tính bỏ túi : - GV yêu cầu học sinh quan sát máy tính bỏ túi và hỏi: em thấy có những gì ở bên ngoài chiếc máy tính bỏ túi ? - GV hỏi : Hãy nêu những phím em đã biết trên bàn phím ? - Dựa vào nội dung các phím, em hãy cho biết máy tính bỏ túi có thể dùng làm gì ? - GV giới thiệu chung về máy tính bỏ túi như phần bài học SGK. 3) Thực hiện các phép tính bằng máy tính bỏ túi : - GV yêu cầu HS ấn phím ON/C trên bàn phím và nêu: bấm này dùng để khởi động cho máy làm việc. - GV nêu yêu cầu : chúng ta cùng sử dụng máy tính để làm phép tính $25,3 + 7,09$. - GV hỏi : Có bạn nào biết để thực hiện phép tính trên chúng ta phải bấm những phím nào không ? - GV tuyên dương nếu HS nêu đúng, sau đó	- 2 HS lên bảng. - HS nghe. - HS nêu theo quan sát của mình. - Một số HS nêu trước lớp. - HS nêu ý kiến. - HS theo dõi. - HS thao tác theo yêu cầu của GV. - HS phát biểu ý kiến. 2 5 . 3 + 7 . 0 9 =

yêu cầu HS cả lớp thực hiện, nếu HS không nêu đúng thì GV đọc từng phím cho HS cả lớp bấm theo.

- GV yêu cầu HS đọc kết quả xuất hiện trên màn hình.

- GV nêu cách bấm máy.

+ Bấm số thứ nhất

+ Bấm dấu phép tính (+ , - , x , ÷)

+ Bấm số thứ hai

+ Bấm dấu =

-Sau đó đọc kết quả xuất hiện trên màn hình.

4) Thực hành

* Bài 1 :

- GV cho HS tự làm bài.

- GV có thể yêu cầu HS nêu các phím bấm để thực hiện mỗi phép tính trong bài.

* Bài 2 :

- GV yêu cầu HS đọc đề toán.

- GV gọi 1 HS nêu cách sử dụng máy tính bỏ túi để

chuyển phân số $\frac{3}{4}$ thành số thập phân

- GV cho cả lớp làm bài rồi nêu kết quả.

* Bài 3 :

- GV yêu cầu HS tự viết rồi đọc biểu thức trước lớp.

- GV yêu cầu HS nêu giá trị của biểu thức.

-HS đọc.

-Theo dõi.

- HS thao tác với máy tính bỏ túi và viết kết quả phép tính vào vở bài tập.

-HS nêu.

- 1 HS đọc đề bài toán.

- HS nêu các phím bấm.

3	:	4	=
---	---	---	---

-HS làm bài, nêu kết quả.

- HS viết và nêu biểu thức :

$$4,5 \times 6 - 7 =$$

- HS bấm máy tính để tìm giá trị của biểu thức rồi nêu trước lớp.

C) Củng cố, dặn dò :

-GV tổng kết tiết học, dặn dò HS về nhà tự thực hiện luyện tập các phép với máy tính bỏ túi.

Lịch sử:
ÔN TẬP KIỂM TRA HỌC KÌ I

Tập làm văn:
ÔN TẬP VỀ VIẾT ĐƠN

I- MỤC TIÊU :

- Điền đúng nội dung vào đơn in sẵn BT1.
- Viết được một lá đơn xin học môn tự chọn Ngoại ngữ (Tin học) đúng thể thức, đủ nội dung cần thiết..

II- ĐỒ DÙNG DẠY - HỌC :

- Mẫu đơn xin học.
- Giấy khổ to, bút dạ.

III- HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC :

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
A- Kiểm tra bài cũ : - Yêu cầu 2 HS đọc lại biên bản về việc cụ cúm trốn viện. - Gọi HS nhận xét bài bạn làm. - Nhận xét từng HS. B- Dạy bài mới : 1- Giới thiệu bài : - GV giới thiệu bài. 2- Hướng dẫn làm bài tập Bài 1 - Gọi HS đọc yêu cầu và nội dung của BT. - Phát mẫu đơn sẵn cho từng HS. Yêu cầu HS tự làm. - Gọi HS đọc lá đơn hoàn thành. GV chú ý sửa lỗi cho từng HS. Bài 2 - Gọi HS đọc yêu cầu của bài. - Yêu cầu HS tự làm bài. - Yêu cầu HS viết đơn. - Gọi HS đọc bài làm của mình. GV nhận xét từng HS.	- 2 HS nối tiếp nhau đọc thành tiếng. - Nhận xét. - HS lắng nghe. - 1 HS đọc thành tiếng cho cả lớp nghe. - Tự làm bài cá nhân. - 3 HS tiếp nối nhau đọc lá đơn hoàn thành của mình. - 1 HS đọc thành tiếng trước lớp - HS làm bài vào vở. - 1 HS viết vào giấy khổ to, HS cả lớp viết vào vở. - 3 HS nối tiếp nhau đọc.

3- Củng cố - dặn dò :

- Nhận xét tiết học .
- Dặn HS ghi nhớ mẫu đơn đã học và hoàn thành Đơn xin học .

Luyện từ và câu:
ÔN TẬP VỀ CÂU

I- MỤC TIÊU :

- Tìm được 1 *câu hỏi*, 1 *câu kể*, 1 *câu cảm*, 1 *câu khiến* và nêu được dấu hiệu của mỗi kiểu câu đó (BT2).
- Phân loại được các kiểu câu kể: (*Ai làm gì ? Ai thế nào ? Ai là gì ?*) .
- Xác định được *chủ ngữ*, *vị ngữ* trong từng câu.theo yêu cầu của BT2.

II- ĐỒ DÙNG DẠY - HỌC :

- Mẫu chuyện vui *Nghĩa của từ “cũng”* viết sẵn trên bảng lớp.
- Bảng phụ ghi sẵn.

III- HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC :

<i>Hoạt động dạy</i>	<i>Hoạt động học</i>
A- Kiểm tra bài cũ : - Yêu cầu 2HS lên bảng đặt câu lần lượt với các yêu cầu : + Câu có từ đồng âm. + Câu có từ nhiều nghĩa. - Yêu cầu HS dưới lớp làm miệng bài tập 2, 3, 4 trang 167 - Gọi HS nhận xét bài bạn làm miệng. - Gọi HS nhận xét câu bạn đặt trên bảng. - Nhận xét chung. B- Dạy bài mới : <i>1- Giới thiệu bài :</i> <i>2- Hướng dẫn làm bài tập</i> <i>Bài 1</i> - Yêu cầu HS đọc nội dung của bài tập. + Câu hỏi dùng để làm gì ? Có thể nhận ra câu hỏi bằng dấu hiệu gì ? + Câu kể dùng để làm gì ? Có thể nhận ra câu kể bằng dấu hiệu gì ? + Câu khiến dùng để làm gì ? Có thể nhận ra câu khiến bằng dấu hiệu gì ? + Câu cảm dùng để làm gì ? Có thể	- 3 HS lên bảng đặt câu theo yêu cầu. - 3 HS đứng tại chỗ làm miệng. - Nhận xét. - HS nghe, xác định nhiệm vụ của tiết học. - 1 HS đọc thành tiếng cho cả lớp nghe. - 4 HS nối tiếp nhau trả lời theo khả năng ghi nhớ của mình.

nhận ra câu cảm bằng dấu hiệu gì ? - Nhận xét câu trả lời của HS. - Treo bảng phụ, có ghi sẵn nội dung cần ghi nhớ như đã chuẩn bị ở Đồ dùng dạy - học và yêu cầu HS đọc. - Yêu cầu HS tự làm bài tập. GV đi giúp đỡ các nhóm gặp khó khăn. - Yêu cầu nhóm làm ra giấy dán lên bảng, đọc kết quả làm việc của nhóm mình. GV cùng HS cả lớp bổ sung (nếu cần). - Nhận xét, kết luận lời giải đúng. <i>Bài 2</i> - Gọi HS đọc yêu cầu và nội dung của bài tập. + Có những kiểu câu kể nào ? Chủ ngữ, vị ngữ trong kiểu câu đó trả lời cho câu hỏi nào ? - Treo bảng phụ ghi sẵn nội dung cần ghi nhớ và yêu cầu HS đọc. - Yêu cầu HS tự làm bài tập trong nhóm,	-Lắng nghe. - 1 HS đọc thành tiếng. - 4 HS ngồi 2 bàn trên dưới cùng trao đổi, thảo luận, làm bài, 1 nhóm làm vào giấy khổ to. - 1 nhóm báo cáo kết quả làm bài, các nhóm khác nhận xét bổ sung ý kiến. - Chữa lại bài nếu sai. - 1 HS đọc thành tiếng cho cả lớp nghe. - Nói tiếp nhau trả lời theo khả năng ghi nhớ của mình. - 1 HS đọc thành tiếng. - 4 HS thảo luận làm bài.
--	---

3- Củng cố - dặn dò :

- Nhận xét tiết học.
- Dặn HS về nhà học bài và chuẩn bị bài sau.

Toán:
SỬ DỤNG MÁY TÍNH BỎ TÚI ĐỂ GIẢI TOÁN
VỀ TỈ SỐ PHẦN TRĂM

I- MỤC TIÊU : Giúp học sinh :

- Biết sử dụng máy tính bỏ túi để giải các bài toán về tỉ số phần trăm.
- Bài tập cần làm: Bài 1 (dòng 1, 2); bài 2 (dòng 1, 2); Bài 3 (a, b).

II- ĐỒ DÙNG DẠY - HỌC :

- Mỗi HS 1 máy tính bỏ túi (nếu không đủ thì mỗi nhóm 1 máy tính bỏ túi).

III - HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC :

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
A) Kiểm tra bài cũ : - GV đọc một số phép tính cho HS bấm máy tính bỏ túi và nêu kết quả. B) Giới thiệu bài mới : 1) Giới thiệu bài : 2) Hướng dẫn sử dụng máy tính bỏ túi để giải toán về tỉ số phần trăm a) Tìm tỉ số phần trăm của 7 và 40 - GV nêu yêu cầu : Chúng ta cùng tìm tỉ số phần trăm của 7 và 40. - GV yêu cầu 1 HS nêu lại cách tìm tỉ số phần trăm của 7 và 40. - GV yêu cầu HS sử dụng máy tính bỏ túi để thực hiện bước tìm thương 7 : 40. - GV hỏi : Vậy tỉ số phần trăm của 7 và 40 là bao nhiêu phần trăm ? - GV giới thiệu : Chúng ta có thể thực hiện cả hai bước khi tìm tỉ số phần trăm của 7 và 40 bằng máy tính bỏ túi. Ta lần lượt bấm các phím sau : - GV yêu cầu HS đọc kết quả trên màn hình - GV nêu : Đó chính là 17,5% b) Tính 34% của 56 : - GV nêu vấn đề : Chúng ta tìm 34% của 56 - GV yêu cầu HS nêu cách tìm 34% của 56	- Thực hiện. - HS nghe. - HS nghe. + Tìm thương 7 : 40 + Nhân thương đó với 100 rồi viết kí hiệu % vào bên phải thương - HS thao tác với máy tính và nêu : $7 : 40 = 0,175$ - HS nêu : Tỉ số phần trăm của 7 và 40 là 17,5% - HS lần lượt bấm các phím theo lời đọc của GV. - Kết quả trên màn hình là 17,5

- GV yêu cầu HS sử dụng máy tính để tính :
 $56 \times 34 : 100$

- GV yêu cầu HS sử dụng máy tính để tính
 $56 \times 34 : 100$

- GV nêu : thay vì bấm 10 phím :

5	6	x	3	4	÷	1	0	0	=
---	---	---	---	---	---	---	---	---	---

khi sử dụng máy tính bỏ túi để tìm 34% của 56 ta chỉ việc bấm các phím :

5	6	x	3	4	%
---	---	---	---	---	---

- GV yêu cầu HS thực hiện bấm máy tính bỏ túi để tìm 34% của 54.

c) Tìm một số biết 65% của nó bằng 78 :

- GV nêu vấn đề: Tìm một số khi biết 65% của nó bằng 78

- GV yêu cầu HS nêu cách tìm một số khi biết 65% của nó là 78

- GV yêu cầu HS dùng máy tính bỏ túi để thực hiện tính $78 : 65 \times 100$

3) Thực hành :

* Bài 1 : - GV hỏi : Bài tập yêu cầu tính gì ?

- GV yêu cầu HS sử dụng máy tính bỏ túi để tính rồi ghi kết quả vào vở.

* Bài 2 :

- GV tổ chức cho HS làm bài tập 2 tương

* Bài 3 : (a, b)

- GV gọi HS đọc đề bài toán, tự làm bài.

- 1 HS nêu trước lớp các bước tìm 34% của 56 :

+ Tìm thương $56 : 100$

+ Lấy thương vừa tìm được nhân với 34

Hoặc :

+ Tìm tích 56×34

+ Chia tích vừa tìm được cho 100

- HS tính và nêu :

$56 \times 34 : 100 = 19,04$

- HS thao tác với máy tính

+ Lấy $78 : 65$

+ Lấy tích vừa tìm được nhân với 100

- HS bấm máy tính và nêu kết quả :

$78 : 65 \times 100 = 120$

- Tính tỉ số phần trăm giữa số HS nữ và số HS của một số trường.

- HS làm bài vào vở bài tập

- HS làm bài vào vở bài tập, dùng máy tính bỏ túi để tính.

C) Củng cố, dặn dò : GV tổng kết tiết học, dặn dò HS về nhà tự ôn tập các bài toán cơ bản về tỉ số phần trăm.

KHOA HỌC:
KIỂM TRA HỌC KỲ I

TẬP LÀM VĂN:
TRẢ BÀI VĂN TẢ NGƯỜI

I/ Mục tiêu :

1/ Biết rút kinh nghiệm để làm tốt bài văn tả người (bố cục, trình tự miêu tả, chọn lọc chi tiết, cách diễn đạt trình bày).

2/ Nhận biết được lỗi trong bài văn và viết lại một đoạn văn cho đúng.

II/ Đồ dùng dạy học :

- Phiếu ghi thông kê các lỗi sai + bút dạ + bảng phụ.

III/ Các hoạt động dạy và học :

	<i>Hoạt động của GV</i>	<i>Hoạt động của HS</i>
1/ Giới thiệu bài : 1- Trong tiết TLV hôm nay, cô sẽ trả bài kiểm tra cho các em.		-Lắng nghe.
2/ Nhận xét chung - GV ghi đề bài (cả 4 đề). - Cho HS đọc lại đề. - Xác định trọng tâm đề. - GV nhận xét kết quả bài làm của HS. +Ưu điểm. +Về nội dung. +Về hình thức trình bày. +Hạn chế về nội dung, về hình thức trình bày.		-Đọc lại đề.. - Cả lớp lắng nghe.
3/ Chữa lỗi HD1 : Sửa lỗi chính tả và cách dùng từ. - Đọc lỗi chính tả sai cho HS sửa. - Đọc câu dùng từ sai cho HS sửa. - Cho HS tự sửa vào phiếu và lên bảng làm. HD2 : Sửa lỗi những câu văn sai : - Đọc cho HS những câu văn sai. - Cho HS tự sửa vào phiếu và lên bảng làm. - Cho HS viết lại đoạn văn cho hay hơn.		- HS làm việc cá nhân - HS lên bảng sửa. - Lớp nhận xét. - HS lắng nghe, tự ghi chép.
4/ Củng cố, dặn dò - Nhắc lại một số điểm cần ghi nhớ về cách làm bài văn tả cảnh. - GV nhận xét tiết học. - Yêu cầu HS về nhà đọc kỹ bài làm và hoàn thiện một đoạn và cả bài văn. - Yêu cầu HS về nhà viết lại đoạn văn, ôn tập để chuẩn bị kiểm tra cuối HKI.		- HS về nhà thực hiện.

Toán:

I- MỤC TIÊU : Giúp học sinh :

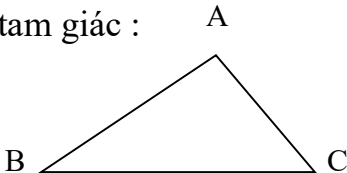
- Nhận biết đặc điểm của hình tam giác : có 3 cạnh, 3 góc, 3 đỉnh.
- Phân biệt ba dạng hình tam giác (phân loại theo góc).
- Nhận biết đáy và đường cao (tương ứng) của hình tam giác.

Bài tập cần làm: Bài 1, 2.

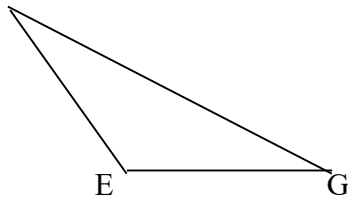
II- ĐỒ DÙNG DẠY - HỌC :

- Các hình tam giác như SGK, ê ke.

III - HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC :

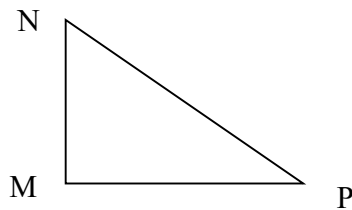
HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
A) Kiểm tra bài cũ : - GV gọi HS lên bảng bấm máy tính bỏ túi để làm bài tập 1 của tiết học trước. - GV nhận xét. B) Giới thiệu bài mới : 1) Giới thiệu bài : - GV giới thiệu bài. 2) Giới thiệu đặc điểm của hình tam giác: - GV vẽ lên bảng hình tam giác ABC và yêu cầu HS nêu rõ : + Số cạnh và tên các cạnh của hình tam giác ABC + Số đỉnh và tên các đỉnh của hình tam giác ABC + Số góc và tên các góc của hình tam giác ABC 3) Giới thiệu ba dạng hình tam giác (theo góc) - GV vẽ lên bảng 3 hình tam giác như SGK và yêu cầu HS nêu rõ tên góc, dạng góc của từng hình tam giác :  <i>Hình tam giác có ba góc nhọn</i>	- 2 HS lên bảng. - HS nghe. - 1 HS lên bảng vừa chỉ vào hình vừa nêu. HS cả lớp theo dõi và bổ sung ý kiến. - HS quan sát các hình tam giác và nêu : + Hình tam giác ABC có 3 góc A, B, C đều là góc nhọn

+ Hình tam giác EKG có 1 góc tù và hai góc nhọn K



Hình tam giác có một góc tù và hai góc nhọn

+ Hình tam giác MNP có 1 góc vuông :



Hình tam giác có một góc vuông và hai góc nhọn

(Gọi là hình tam giác vuông)

- GV giới thiệu : Dựa vào các góc của các hình tam giác, người ta chia các hình tam giác làm 3 dạng hình khác nhau đó là :

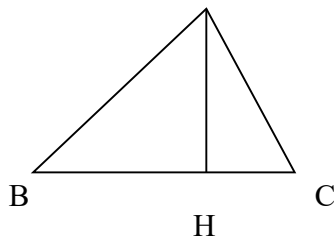
+ Hình tam giác có 3 góc nhọn.

+ Hình tam giác có một góc tù và hai góc nhọn.

+ Hình tam giác có một góc vuông và hai góc nhọn (gọi là hình tam giác vuông).

4) Giới thiệu đáy và đường cao của hình tam giác :

- GV vẽ lên bảng hình tam giác ABC có đường cao AH như SGK :



- GV giới thiệu : Trong hình tam giác ABC có :

+ BA là đáy.

+ AH là đường cao tương ứng với đáy.

+ Hình tam giác EKG có góc E là góc tù và hai góc K, G là hai góc nhọn

+ Hình tam giác MNP có góc M là góc vuông và hai góc N, P là 2 góc nhọn

- HS nghe GV giới thiệu và nhắc lại

- HS quan sát hình tam giác.

+ Độ dài AH là chiều cao.

- GV yêu cầu : Hãy quan sát hình và mô tả đặc điểm của đường cao AH.

- GV vẽ 3 hình tam giác ABC theo 3 dạng khác nhau lên bảng, vẽ đường cao của từng tam giác, sau đó yêu cầu HS dùng êke để kiểm tra để thấy đường cao luôn vuông góc với đáy.

5) Thực hành :

*** Bài 1 :**

- GV gọi HS đọc đề bài toán và tự làm bài.

- GV gọi HS nhận xét bài làm của bạn trên bảng.

- GV nhận xét.

*** Bài 2 :**

- GV yêu cầu HS quan sát hình, dùng êke kiểm tra và nêu đường cao, đáy tương ứng của từng hình tam giác.

- GV nhận xét.

- HS cùng quan sát, trao đổi và rút ra kết luận : đường cao AH của hình tam giác ABC đi qua đỉnh A và vuông góc với đáy BC.

- 1 HS làm trên bảng, HS dưới lớp kiểm tra các hình của SGK

- 1 HS lên bảng làm bài, HS cả lớp làm bài vào vở bài tập.

- HS lên bảng làm bài vừa chỉ hình.

- 1 HS nhận xét bài làm của bạn, sau đó HS cả lớp đổi chéo vở để kiểm tra.

-HS quan sát.

- HS làm bài vào vở bài tập.

C) củng cố, dặn dò :

-GV tổng kết tiết học, dặn dò HS về nhà chuẩn bị bài sau.

Địa lí:
ÔN TẬP KIỂM TRA HỌC KÌ I